

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: KS-Lý thuyết chuyên môn

Đợt: Đợt 2/2025

Ngành/Nghề: Quản trị khách sạn

Trình độ: Hệ cao đẳng

Ngày thi: 10/06/2025

Thời gian thi: 90 phút

Bắt đầu thi lúc: 07h30

Phòng: L.101

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	CĐKS27N09	Đặng Thị Vân	Anh	06/11/2000				
2	002	CĐKS27N17	Nguyễn Tùng	Bách	25/11/2001				
3	003	CĐKS28N10	Lý Tiến	Hưng	28/11/2002				
4	004	CĐKS28N08	Nguyễn Thanh	Ngân	07/11/2003				
5	005	CĐKS27N03	Nguyễn Huỳnh	Như	08/5/2001				
6	006	CĐKS28N12	Lê Huy	Phong	12/12/2001				
7	007	CĐKS28N09	Trần Diễm	Quỳnh	21/12/2003				
8	008	CĐKS28N10	Lê Nhật	Tân	27/5/2002				
9	009	CĐKS27N36	Lê Thị Ngọc	Thanh	31/7/2002				
10	010	CĐKS27N23	Lê Văn	Thành	16/11/2002				
11	011	CĐKS28N03	Nguyễn Minh	Thành	09/12/2002				
12	012	CĐKS27N21	Nguyễn Đình Quang	Vinh	25/12/2002				
13	013	CĐKS27N32	Nguyễn Hồng Phương	Linh	29/11/2002				
14	014	CĐKS27N12	Nguyễn Minh	Quang	28/6/2002				
15	015	CĐKS29N15	Bùi Thị	Giao	20/07/2002				
16	016	CĐKS29N11	Trần Hồ	Hải	14/05/2004				
17	017	CĐKS29N11	Huỳnh Xuân	Hiệp	07/10/2004				
18	018	CĐKS29N13	Nguyễn Thị Thu	Hoài	28/07/2004				
19	019	CĐKS29N15	Nguyễn Huy	Hoàng	25/01/2003				
20	020	CĐKS29N11	Đinh Thị Kim	Hương	13/10/2004				
21	021	CĐKS29N07	Trịnh	Huyền	25/04/2004				
22	022	CĐKS29N05	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	28/08/2004				
23	023	CĐKS29N12	Trần Thị Ngọc	Linh	27/07/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THI TỐT NGHIỆP

Môn: KS-Lý thuyết chuyên môn

Ngành/Nghề: Quản trị khách sạn - K29 - 12312

Ngày thi: 10/06/2025

Thời gian thi: 90 phút

Đợt: Đợt 2/2025

Trình độ: Hệ cao đẳng

Phòng: L.102

STT	SBD	Tên lớp	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	024	CĐKS29N04	Đào Nguyễn Hải	My	30/09/2004				
2	025	CĐKS29N15	Phạm Như	Ngọc	24/02/2004				
3	026	CĐKS29N15	Đỗ Trần Quang	Nhật	28/03/2000				
4	027	CĐKS29N12	Nguyễn Hiếu	Nhi	30/04/2004				
5	028	CĐKS29N14	Trần Nguyễn Bảo	Nhi	12/09/2004				
6	029	CĐKS29N09	Võ Thị Hằng	Ni	13/10/2004				
7	030	CĐKS29N07	Phạm Ngọc	Nữ	28/11/2004				
8	031	CĐKS29N09	Đặng Minh	Phúc	07/09/2003				
9	032	CĐKS29N03	Lý Hưng	Phước	08/07/2003				
10	033	CĐKS29N03	Trần Bảo	Quốc	27/06/2003				
11	034	CĐKS29N11	Lý Minh	Quý	04/03/2003				
12	035	CĐKS29N15	Trần Thị Bích	Quyên	25/01/2004				
13	036	CĐKS29N05	Nguyễn Văn Chí	Tâm	16/12/2004				
14	037	CĐKS29N11	Lê Thị Kim	Thanh	14/09/2004				
15	038	CĐKS29N06	Nguyễn Thị Cẩm	Thi	22/05/2004				
16	039	CĐKS29N03	Mai Thị Anh	Thư	29/11/2004				
17	040	CĐKS29N13	Đặng Thị Mỹ	Tiên	12/04/2004				
18	041	CĐKS29N15	Lê Chí	Tĩnh	28/08/2004				
19	042	CĐKS29N03	Lương Phan Yến	Trâm	29/08/2004				
20	043	CĐKS29N09	Phạm Văn	Trọng	01/04/2004				
21	044	CĐKS29N11	Lê Thị Cẩm	Tú	11/04/2002				
22	045	CĐKS29N06	Ngô Nguyễn Hạnh	Vi	02/06/2004				

Tổng số SV dự thi: Vắng mặt:; Hiện diện:

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký và ghi rõ họ tên)